

*Bản án số 20 /2018/HSST
Ngày 09 tháng 04 năm 2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**
 - Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông **Huỳnh Tiến**
 - Ông **Lê Phú Cường**
- **Thư ký Tòa án** ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát** nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

NGÔ ĐỨC Đ - Sinh ngày 02 tháng 09 năm 1989 tại tỉnh N - Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 04, thị trấn L, huyện B, tỉnh N - Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Ngô Đức T (còn sống) và bà Lương Thị T (còn sống).

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/01/2018 được thay đổi biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Lê Văn G** - sinh năm 1989; Trú tại: 60/2 đường T, phường B, quận C, Tp. Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Lương Thị T**; sinh năm 1969; Trú tại: Tổ 04, thị trấn L, huyện B, tỉnh N. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 11.5.2017, Ngô Đức Đ điều khiển xe mô tô BKS 92H1-219.96 chạy trên đường Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng (hướng từ đường 3

tháng 2 về đường Quang Trung, chạy ngược chiều, trên làn đường trong cùng, bên trái dành cho xe ô tô), không xác định được tốc độ. Khi đến đoạn gần trụ điện XLD-QNAM-84A thì tông vào giữa đầu xe ô tô BKS 30A-954.73 do anh Lê Văn G điều khiển chạy theo chiều ngược lại, đúng chiều, đúng làn đường, tốc độ khoảng 30-40km/h.

Hậu quả: Anh Ngô Đức Đ bị thương tích 37%, xe ô tô BKS 30A-954.73 và xe mô tô BKS 92H1-219.96 bị hư hỏng nặng.

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường để lại như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường một chiều, các phương tiện chỉ được lưu thông theo hướng từ đường Quang Trung về đường 3/2. Mặt đường được trải thảm nhựa bằng phẳng, rộng 15 m, có các vạch sơn trắng đứt quãng chia mặt đường thành 04 làn đường. Làn trong cùng bên trái rộng 4,2m dành cho xe ô tô; làn tiếp theo rộng 3,7m và làn kế tiếp rộng 4,5m là làn đường hỗn hợp; làn còn lại rộng 2,6m là làn dành cho các phương tiện đỗ xe.

Chọn mép đường bên trái theo hướng đường Quang Trung về đường 3 tháng 2 làm chuẩn; trụ điện XLD-QNAM-84A trên lề đường bên trái làm mốc.

Sau khi xảy ra tai nạn:

- Xe ô tô BKS 30A-954.73 đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng đường 3 tháng 2, hơi chệch về phía bên phải. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,8m; trục bánh trước cách mép đường chuẩn 3,9m. Theo phép chiếu vuông góc, hai trục xe ô tô cách nhau 2,6m; trục bánh trước cách trục bánh sau xe mô tô BKS 92H1-219.96 là 3,0m (tất cả các số đo, kích thước được đo từ trục bánh trước và sau xe ô tô BKS 30A-954.73 đều đo từ trục bên trái).

- Xe mô tô BKS 92H1-219.96 ngã nằm sang trái trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng lề đường bên phải (theo hướng từ đường Quang Trung về đường 3/2, hơi chệch về đường 3/2. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 3,9m; trục bánh trước cách mép chuẩn 5,1m. Theo phép chiếu vuông góc, 02 trục của xe máy cách nhau 0,4m; trục bánh trước cách điểm mốc là 0,6m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 30A-954.73: Cản phía trước của xe bị gãy, hở kích thước 25 cm so với vị trí ban đầu; phía trong cản xe có mảnh vỡ nhựa màu đỏ; biển số xe phía trước bị cong vênh biến dạng vào phía trong theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước 06 cm; trên bề mặt biển số xe có vết bám dính chất màu đen, màu đỏ; Logo của hãng xe phía trước bị gãy rơi ra ngoài; trên bề mặt ngoài của cản trước của xe có dính nhiều vết sơn màu đỏ không liên tục trên diện (60x15)cm; thanh sắt bảo vệ hệ thống phía trước bị cong vênh từ trước về sau, một đoạn 20cm so với vị trí ban đầu; trên thanh sắt bảo vệ hệ thống máy phía trước có vết trầy xước lộ kim loại trên diện (23x3)cm; Ốp nhựa bảo vệ lốc máy bị gãy rời bung hở; Giàn nóng giúp tản nhiệt phía trước bị cong vênh vào bên trong, kích thước 15 cm theo hướng từ trước về sau, làm cho giàn nóng giúp tản nhiệt ép chặt vào lốc máy và làm vỡ két nước; Đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ trên diện (15x9)cm; Nắp capô phía trước của xe bị cong vênh trên diện (26x22)cm, tại vết lõm, cong vênh ở dưới nắp capô. Phía trước có dấu vết chất màu đỏ, đồng

thời làm nắp capô bung, hở xê dịch so với vị trí ban đầu; Kính chắn gió phía trước bị rạn nứt kích thước (86x5)cm; Túi khí ghế ngồi của người lái bị bung ra; Túi khí của ghế bên phải phía trước bị bung ra.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 92H1-219.96: Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bị bung hở; Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi ra ngoài; Mặt ngoài ốp trước tay lái trái có vết trầy xước nhựa kích thước (14x7)cm; Ốp nhựa bảo vệ hệ thống điện phía trước của xe bị nứt vỡ, bung hở so với vị trí ban đầu. Trên bề mặt có vết trầy xước nhựa nham nhở trên diện (28x25)cm; Đèn xi nhan bên trái bị nứt vỡ kích thước 12 cm; Đèn xi nhan bên phải bị gãy rơi ra ngoài; Giảm xóc phía trước của xe bị cong vênh về sau, đồng thời làm cho lốp xe cọ xát vào lốc máy xe; Giảm xóc phía trước bên phải có dính chất màu đen không liên tục kích thước (10x2)cm; Chấn bụn phía trước của xe bị gãy rời khỏi xe; Lốp xe phía trước có nhiều vết rách, vết lớn nhất có kích thước (9x7)cm; Vành xe phía trước bị cong vênh vào bên trong kích thước 5 cm; 01 tấm xe của vành trước bị gãy; Manh chắn gió phía trước bên phải của xe bị gãy rời để lộ hệ thống điện bên trong; Manh chắn gió phía trước bên trái của xe bị gãy vỡ kích thước (30x12)cm. Trên bề mặt có vết trầy xước nham nhở đồng thời làm cho ốp nhựa bảo vệ bugi bên trái bị gãy vỡ; Yên xe bị bung hở so với vị trí ban đầu.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 05.6.2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế TP Đà Nẵng kết luận thương tích của anh Ngô Đức Đ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.

Theo Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 28.6.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận: Phần hư hỏng của xe ô tô BKS 30A-954.73 là 161.237.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn).

Theo Tóm tắt Bệnh án số 599/BVĐN-KHTH ngày 29.5.2017 của Bệnh viện Đà Nẵng đối với Ngô Đức Đ, kết quả xét nghiệm nồng độ còn trong máu là 62,7 mmol/L.

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23.3.2010 của Bộ Y tế, quy đổi như sau: $62,7 \text{ mmol/L} \times 4,068 = 256,9216 \text{ miligam/100 mililít máu}$. Như vậy, nồng độ còn trong máu của Ngô Đức Đ vượt mức quy định 238,9216 miligam, tương đương 4,78 lần so với quy định.

Qua điều tra, Ngô Đức Đ khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Về dân sự: Ngô Đức Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí theo yêu cầu của bị hại (91.700.000 đồng). Bị hại Lê Văn G không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HC ngày 31/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng đã truy tố Ngô Đức Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Ngô Đức Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Ngô Đức Đ từ 12 -15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo* thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức Đ đã thừa nhận: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 11.5.2017, Ngô Đức Đ điều khiển xe mô tô BKS 92H1-219.96 chạy trên đường Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng (hướng từ đường 3 tháng 2 về đường Quang Trung, chạy ngược chiều, trên làn đường trong cùng, bên trái dành cho xe ô tô). Khi đến đoạn gần trụ điện XLD-QNAM-84A thì tông vào giữa đầu xe ô tô BKS 30A-954.73 do anh Lê Văn G điều khiển chạy theo chiều ngược lại. làm xe ô tô BKS 30A-954.73 hư hỏng nặng. Tổng giá trị thiệt hại là 161.237.000đ. Nguyên nhân vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo Ngô Đức Đ điều khiển xe mô tô đi ngược chiều vào đường một chiều trên làn đường dành cho xe ô tô, có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép (vượt 238,9216miligam/100mililit máu). Hành vi trên của Ngô Đức Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo* thì thấy: bị cáo Ngô Đức Đ khi tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, sử dụng rượu bia và trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức cho phép 4,78 lần (62,7mmol/l), điều

hiển xe mô tô đi ngược chiều vào đường một chiều trên làn đường dành cho xe ô tô gây tai nạn. Vi phạm vào các khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ* thì thấy: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo cũng đã tích cực bồi thường thiệt hại về vật chất, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hiện nay lại đang mang thương tích do vụ tai nạn gây ra (thương tích 37%) chưa bình phục, hoàn cảnh gia đình neo đơn là những tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Ngô Đức Đ có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Ngô Đức Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí theo yêu cầu của anh Lê Văn G. Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt, nhưng quá trình điều tra người bị hại đã nhận tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với xe ô tô BKS 30A-954.73 do Công ty TNHH TM&DL N làm chủ sở hữu cho anh Lê Văn G thuê, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cho bị hại là có phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô BKS 92H1-219.96 do mẹ của Ngô Đức Đ là bà Lương Thị T làm chủ sở hữu, cho bị cáo Đ mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Đức Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH :

1. **Tuyên bố** bị cáo Ngô Đức Đ phạm tội “**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Xử phạt: **Bị cáo Ngô Đức Đ** 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. **Về án phí:** Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Đức Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

